

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 96/TTr-QLDA ngày 12 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2023.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH (đăng công báo);
- Lưu: VT, NC (KY).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ
công tác của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các
công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bạc Liêu**

(Kèm theo Quyết định số 33 /2023/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bạc Liêu (viết tắt là Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chức năng, gồm:

a) Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc lĩnh vực: dân dụng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, đường quốc lộ qua đô thị), dự án hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp; thực hiện một số nhiệm vụ đầu tư phát triển đô thị trong khu vực phát triển đô thị và các dự án công nghiệp chuyên ngành do người quyết định đầu tư giao trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; đồng thời, phối hợp các cơ quan chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư đối với các dự án được giao quản lý;

b) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện các chức năng làm dịch vụ khác đối với các công việc trong các dự án làm chủ đầu tư khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tự thực hiện hoặc của chủ đầu tư khác giao phù hợp với năng lực chuyên môn của đơn vị;

đ) Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

e) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ đầu tư phát triển đô thị trong khu vực phát triển đô thị, bao gồm: Giám sát quá trình đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; đảm bảo sự kết nối đồng bộ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây

dụng; trực tiếp thực hiện các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao liên quan đến công tác phát triển đô thị; thực hiện một số nhiệm vụ khác về triển khai khu vực phát triển đô thị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

g) Thực hiện các chức năng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của pháp luật hiện hành. Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ của chủ đầu tư, gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm (*kế hoạch đăng ký vốn, kế hoạch chi tiêu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu,...*) trong đó xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng;

b) Các nhiệm vụ chuẩn bị dự án gồm: Tổ chức nghiên cứu, khảo sát lập dự án đầu tư; trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; trình thu xếp nguồn vốn cho dự án; lựa chọn nhà đầu tư (*nếu có*); thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ tại khu vực địa điểm xây dựng; thực hiện các công việc cần thiết khác theo quy định hiện hành;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án gồm: Tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện khảo sát, lập hồ sơ thiết kế xây dựng; trình thẩm định, phê duyệt hoặc tự tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng (*theo phân cấp*); chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (*nếu có*) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng; tổ chức thi công xây dựng và giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng gồm: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng; vận hành chạy thử (*nếu có*); quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; bảo hành, bảo trì công trình xây dựng theo quy định của pháp luật;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân gồm: Tiếp nhận, quản lý tài chính, giải ngân vốn đầu tư công và các nguồn vốn có tính chất đầu tư khác theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình gồm: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự của đơn vị, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ toàn bộ thông tin, tư liệu gốc liên quan đến dự án; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của đơn vị theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhà tài trợ (nếu có);

g) Các nhiệm vụ theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện gồm: Kiểm tra, đánh giá về hoạt động của đơn vị; theo dõi, đánh giá và lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các dự án định kỳ hoặc đột xuất theo quy định; tổng hợp tình hình thực hiện và gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, nhà tài trợ (nếu có) để theo dõi, giám sát và hỗ trợ quá trình thực hiện.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định.

2. Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, gồm:

a) Quản lý dự án đầu tư xây dựng, gồm: Phạm vi, kế hoạch công việc; khối lượng công việc; chất lượng xây dựng; tiến độ thực hiện; chi phí đầu tư xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; bảo vệ môi trường trong xây dựng; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng; quản lý rủi ro; quản lý hệ thống thông tin công trình và các nội dung cần thiết khác được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Chỉ đạo, phối hợp nhà thầu thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị công trình lập kế hoạch, tiến độ, biện pháp thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị và quản lý thực hiện dự án theo tiến độ thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị được cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Có trách nhiệm tạm ứng, thu hồi tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành theo hợp đồng được ký kết;

d) Khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện dự án, nhà thầu xây dựng, lắp đặt thiết bị đề xuất và áp dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến và tổ chức quản lý nhằm hoàn thành dự án vượt tiến độ, đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả đầu tư dự án;

đ) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

e) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện;

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ về đầu tư phát triển đô thị, gồm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện khu vực phát triển đô thị, bao gồm việc đề xuất danh mục,

loại nguồn vốn và lộ trình thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị trong khu vực phát triển đô thị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

b) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế đặc thù áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị;

c) Lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị để trình thẩm định nếu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

d) Lập kế hoạch lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư phát triển đô thị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ đầu tư trong quá trình chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án đầu tư phát triển đô thị;

đ) Tổ chức quản lý hoặc thực hiện chức năng chủ đầu tư đối với các dự án trong khu vực phát triển đô thị có sử dụng vốn ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

e) Theo dõi, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị đảm bảo đúng theo quy hoạch, kế hoạch, tiến độ theo các nội dung dự án đã được phê duyệt; tổng hợp, đề xuất và phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, các nhà cung cấp dịch vụ, các chủ đầu tư, đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng cho đến khi hoàn thành việc bàn giao cho chính quyền đô thị;

h) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Bộ Xây dựng định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị được giao quản lý;

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý đầu tư xây dựng, phát triển đô thị trong phạm vi khu vực phát triển đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

6. Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giám đốc, các Phó Giám đốc

1. Lãnh đạo Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh, gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh;

b) Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc, giúp Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được

phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm thay Giám đốc điều hành các hoạt động của đơn vị.

2. Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban được thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Cơ cấu tổ chức của Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Tài chính - Kế toán;
- c) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- d) Phòng Quản lý dự án;
- đ) Phòng Kiểm soát - Giải phóng mặt bằng.

2. Trường hợp cần thiết thành lập các phòng chuyên môn trực thuộc ngoài các phòng chuyên môn theo quyết định của cấp thẩm quyền, Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ, các đơn vị có liên quan xây dựng phương án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban được thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Riêng chức danh Kế toán trưởng, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm được thực hiện theo quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng của pháp luật hiện hành.

4. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh được xác định trên cơ sở vị trí việc làm. Giám đốc Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh có trách nhiệm xây dựng, quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của đơn vị để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao.

b) Hằng năm, Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc, tổ chức thẩm định và trình Giám đốc Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị đảm bảo thực hiện hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, khả năng tự chủ tài chính, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và theo quy định của pháp luật.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- a) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;
- b) Trình thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật;
- c) Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của người quyết định thành lập, người quyết định đầu tư;
- d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của người quyết định thành lập, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 6. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án

- a) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án;
- b) Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành vào vận hành, sử dụng (*kể cả thực hiện bảo hành công trình theo quy định*);
- c) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong thời gian chưa xác định được đơn vị quản lý sử dụng công trình theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 7. Đối với đối tác

- a) Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn theo quy định của pháp luật;
- b) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;
- c) Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 8. Đối với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

- a) Thực hiện (*hoặc theo ủy quyền*) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật;
- b) Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- c) Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền;
- d) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

- a) Chủ trì phối hợp thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng và bàn giao mặt bằng xây dựng;
- b) Phối hợp trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng;
- c) Phối hợp thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Giám đốc Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết điều chỉnh, bổ sung Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định mới, Giám đốc Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp.